TAND HUYỆN HỮU LŨNG **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10- 01-2018
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hoàng Anh; Ông Hoàng Văn Thưởng.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Triệu Đức Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2017/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐ-ST-HNGĐ ngày 25/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị Nguyễn Thị C và Anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận, đến khoảng năm 2011 thì vợ chồng thường xuyên có xích mích và mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống khác nhau, đỉnh điểm của mâu thuẫn là khi chị Nguyễn Thị C phát hiện anh Nguyễn Văn T đi ngoại tình. Chị C đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe lại còn đánh đập chị. Sau đó anh T đã bỏ nhà đi không quan tâm đến vợ con và gia đình, mỗi lần anh T về nhà giữa anh, chị lại cãi nhau, anh T còn đánh đập chị C và đập phá đồ đạc trong nhà. Gia đình hai bên đã rất nhiều

lần can ngăn, khuyên bảo nhưng anh T không nghe, nhiều lần chị C nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng anh T không thay đổi. Hiện nay chị C và anh Nguyễn Văn T đã ly thân được khoảng 5 năm. Chị Nguyễn Thị C xác định tình cảm không còn nữa nên viết đơn đến Tòa án yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 12/7/2010. Hiện cháu đang sống cùng với chị Nguyễn Thị C tại Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị C yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Văn T không có mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản lấy lời khai do Tòa án tiến hành đối với Nguyễn Quỳnh C là con chung của chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T:

Nguyễn Quỳnh C trình bày cháu sinh ngày 12/7/2010, hiện nay cháu đang sinh sống cùng với mẹ là chị Nguyễn Thị C tại thôn Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu là được sống cùng với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, thủ tục phiên tòa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên toà theo quy định của pháp luật. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên việc niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 chưa đảm bảo về thời gian; anh T vắng mặt tại địa phương, Tòa án không thực hiện việc cấp tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Văn T.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa do vậy anh Nguyễn Văn T vi phạm khoản 11, 15, 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị C được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Quỳnh C đến khi trưởng thành và anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị C, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy khai sinh bản sao của Nguyễn Quỳnh C, sổ hộ khẩu gia đình; biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Quỳnh C, biên bản xác minh anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại địa phương.

Các tình tiết của vụ án mà các bên thống nhất: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện:

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyên tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Do đó, chị Nguyễn Thị C có quyền yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không có mặt tại Tòa. Căn cứ kết quả xác minh tại Ban Công an xã Đ, thì anh Nguyễn Văn T đang sinh sống và cư trú cùng với bố mẹ đẻ tại Thôn Đ, xã Đ huyện H, tỉnh Lạng Sơn, hiện anh T không có mặt tại địa phương, Tòa án phối hợp với Công an xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản về việc không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án cho đương sự, đồng thời giao thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của anh T và thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy theo như lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa ngày hôm nay và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Nguyễn Văn T ngoại tình, chị Nguyễn Thị C cùng gia đình, chính quyền địa phương đã khuyên can nhiều

lần nhưng anh T không thay đổi và còn bỏ nhà ra đi, không quan tâm gì đến vợ, con, mỗi lần anh Nguyễn Văn T về nhà thăm nhà, anh T còn đánh đập chị Nguyễn Thị C, đập phá đồ đạc gia đình, hiện nay chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T ly thân đã lâu.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu của chị Nguyễn Thị C xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T có 01 người con chung là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 12/7/2010, hiện nay đang sinh, sống cùng với chị Nguyễn Thị C, tại địa chỉ Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, cháu Nguyễn Quỳnh C đang học tại trường tiểu học xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi bố, mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu Nguyễn Quỳnh C là ở với mẹ; Chị C hiện đang là công nhân có mức thu nhập tương đối ổn định do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị C đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Quỳnh C đến khi trưởng thành và không cần anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản và các khoản nợ chung: Không có

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 12/7/2010 đến khi trưởng thành và anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nếu Anh Nguyễn Văn T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Nguyễn Thị C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Văn T.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị C đã nộp 300.000 đồng

án phí (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04525 ngày 04 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Y, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.